

Bản án số: 263/2023/HS-ST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Thắng Lợi – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

+ Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng H, sinh năm: 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; đăng ký thường trú: Xã T, Hện Y, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn L, sinh năm: 1971; bị cáo có vợ tên Lưu T, sinh năm: 1996 và 01 con sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C từ ngày 07/4/2023 cho đến nay – có mặt.

2. Đoàn T, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: Khu phố Đ, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn B, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Q (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần H, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh

năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C từ ngày 01/4/2023 cho đến nay – có mặt.

Người làm chứng:

- Phạm T – có mặt;
- Phạm H – có mặt;
- Lê P – có mặt;
- Ngân A – có mặt;
- Bùi T – có mặt;
- Bùi C – có mặt;
- Huỳnh N – có mặt;
- Văn B – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn T, Hoàng H, Bùi C, Ngân A và Phạm T quen biết với nhau.

Vào năm 2018, H lên mạng xã hội Facebook thấy có người rao bán một khẩu súng Rulo nên hỏi mua. Qua trao đổi, H đồng ý mua một khẩu súng Rulo kèm theo sáu viên đạn với giá 3.500.000 đồng, hình thức giao hàng nhA, nhận hàng rồi mới trả tiền. H cung cấp địa chỉ nơi nhận hàng là tiệm xăm Hoàng H, khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Khoảng một tuần sau, H nhận được một gói bưu phẩm và trả 3.500.000 đồng cho người giao hàng. Sau đó, H mang gói bưu phẩm lên gác mở ra kiểm tra thì có một khẩu súng Rulo màu đen và 06 (sáu) viên đạn như H đã đặt mua. H xem khẩu súng rồi mở ổ đạn xoay, lắp sáu viên đạn vào và đóng ổ đạn lại, mục đích lắp đạn vào để cho gọn, dễ cất giấu. Sau đó, H giấu khẩu súng và đạn vào tủ quần áo bằng nhựa đặt trên gác lửng của tiệm xăm.

Đến ngày 31/3/2023, Đoàn T có mâu thuẫn với ông Văn B về việc con của T mâu thuẫn đánh nhau với con của ông B. Vào khoảng 20 giờ ngày 01/4/2023, T gọi điện rủ Phạm T, Hoàng H, Bùi C, Ngân A giúp T đi giải quyết mâu thuẫn tại nhà ông B thì tất cả đồng ý và tập T tại quán cà phê H (phường P, thành phố M). Sau đó, Phạm T gọi điện rủ thêm Bùi T và Phạm H, H rủ thêm Lê P, còn A rủ thêm Huỳnh N cùng đi giúp T giải quyết mâu thuẫn.

Tại quán cà phê H, T điều khiển xe ô tô biển số 61A-141.44 chở H ngồi phía trước bên phụ, C ngồi hàng ghế phía sau. T điều khiển xe mô tô biển số 83C1-458.61 chở T; H điều khiển xe mô tô biển số 61B-086.96 chở P; A điều khiển xe mô tô biển số 69H1-358.33 đi một mình và N điều khiển xe mô tô biển số 61H1-681.09 đi một mình. T điều khiển xe ô tô dẫn đường cho cả nhóm đến nhà ông B. T chở T đi theo sau, cách xe của T khoảng 15-20m; H chở P đi sau xe T và T; còn

Văn A do xe hết xăng nên ghé vào đồ xăng và cùng N đi tới nhà ông B sau, không đi theo xe T.

Trên đường đi đến nhà ông B, khi đang ngồi trên xe ô tô thì T nói với H là: “Có đồ để mang theo phòng T, có gì sử dụng luôn”. Nghe vậy thì H nói với T: “A chạy về nhà em để em lấy khẩu súng” nên T ghé tiệm xăm để H lấy súng. T biết rõ H có khẩu súng do H đã từng kể cho T biết việc H có một khẩu súng loại ổ xoay. Sau đó, H xuống xe vào nhà lên gác lửng mở tủ quần áo lấy khẩu súng Rulo bên trong có chứa 06 (sáu) viên đạn. H giấu khẩu súng vào trong áo, phía trước bụng rồi mang ra xe và lấy khẩu súng ra cất ở hộc đựng đồ phía trước ghế phụ nơi H ngồi.

Vào lúc 21 giờ ngày 01/04/2023, khi cả nhóm tập T trước nhà ông B chuẩn bị đánh nhau thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã C phối hợp với Công an phường Hòa Lợi bắt quả tang các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng. Kiểm tra xe ô tô biển số 61A-141.44 P hiện 01 (một) khẩu súng dạng Rulo ổ quay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có ký hiệu ZP-5, ốp nòng súng có chữ SMITH&WESSON, T súng có số hiệu XYL220915668, bên trong có 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu xám đen, đồng thời thu giữ nhiều vũ khí, phương tiện, đồ vật khác có liên quan. Riêng Hoàng H bỏ trốn, đến ngày 07/4/2023 H ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, ban đầu Hoàng H và Đoàn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên sau đó H và T thay đổi lời khai, T không thành khẩn khai báo, qua đó chối tội. Căn cứ vào kết quả điều tra, các lời khai nhận tội ban đầu của H và T, lời khai của Bùi C, Ngân A về việc có nghe T nói là có mang theo súng, lời khai của Huỳnh N xác nhận có nghe Ngân A kể lại sự việc T nói có mang theo súng, đủ căn cứ xác định T biết rõ H mang khẩu súng, đạn lên xe ô tô của T để cùng đi giải quyết mâu thuẫn với ông B giúp T.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng dạng Rulo ổ quay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có ký hiệu ZP-5, ốp nòng súng có chữ SMITH&WESSON, thân súng có số hiệu XYL220915668, bên trong có 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu xám đen. Sau giám định, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã bàn giao vật chứng súng, 04 viên đạn (đã bắn thực nghiệm 02 viên) cho Kho Vũ khí - Đạn thuộc Phòng Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương theo quy định.

* Theo Kết luận giám định số 2642/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

“- Khẩu súng ổ quay gửi giám định là súng chế tạo thủ công một nòng nhả, sử dụng để bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại bộ phận chính của súng có đủ, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 06 (sáu) viên đạn màu vàng, đầu đạn ký hiệu chữ C gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm và không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để

bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: Súng ám sát hình bút, K55, TOZ8... khẩu súng ổ quay nêu trên và một số súng tự chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6mm.

- Sử dụng khẩu súng ổ quay nêu trên bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm gửi giám định, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong”.

Bản Cáo trạng số 203/CT-VKSBD-P1 ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hoàng H, Đoàn T về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

- Bị cáo Đoàn T khai nhận: T biết H có tàng trữ 01 súng Rulo, đạn. T có nói với H là có đồ thì đem theo phòng T và sử dụng luôn; T biết việc H mang súng lên xe ô tô biển số 61A-141.44 do T đang điều khiển để cùng T đi giải quyết mâu thuẫn với ông B. T thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại Cáo trạng số 203/CT-VKSBD-P1 ngày 27/11/2023.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày luận tội:

- Về tội danh: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại Bản Cáo trạng số 203/CT-VKSBD-P1 ngày 27/11/2023 đối với các bị cáo Hoàng H, Đoàn T về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Hoàng H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Giao Bộ Chỉ Huy Quân sự tỉnh Bình Dương tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng dạng Rulo ổ quay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có ký hiệu ZP-5, ốp nòng súng có chữ SMITH&WESSON, thân súng có số hiệu XYL220915668;

- 04 (bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu xám đen.

2. Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và

luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đồng phạm Hoàng H, người làm chứng Bùi C, Ngân A và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào năm 2018, thông qua mạng xã hội Facebook, H mua một khẩu súng Rulo và 06 viên đạn của 01 đối tượng không rõ nhân T, lai lịch rồi cất giấu tại tiệm xăm Hoàng H, khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Khi Đoàn T phát sinh mâu thuẫn với ông Văn B, T rủ nhiều đối tượng mang theo hung khí đến nhà ông B để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường di chuyển từ quán cà phê H (phường P, thành phố M) đến nhà ông B (phường L, thị xã C), vào khoảng 20 giờ ngày 01/4/2023 bằng xe ô tô biển số 61A-141.44 do T điều khiển, T có nói với H có “đồ” thì mang theo phòng T và sử dụng, H kêu T ghé vào tiệm xăm Hoàng H. Sau đó, H vào tiệm xăm lấy khẩu súng và 06 viên đạn cất giấu trên xe ô tô 61A-141.44 rồi T tiếp tục điều khiển xe đến nhà ông B giải quyết mâu thuẫn. Khi H, T và các đối tượng khác đang tập T trước nhà ông B thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số 2642/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Khẩu súng ổ quay gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm và không phải vũ khí quân dụng.

Hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng dạng Rulo ổ quay bằng kim loại màu đen của bị cáo Hoàng H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi yêu cầu H mang súng, đạn lên xe ô tô biển số 61A-141.44 do Đoàn T đang điều khiển, sau đó cất giấu vào hộc đựng đồ của xe để làm hung khí cùng nhau đi giải quyết mâu thuẫn do bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 203/CT-VKSBD-P1 ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các quy định trong việc độc quyền quản lý về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước mà còn đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, có khả năng gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác; gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Hoàng H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn T khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của đồng phạm H và người làm chứng. Bị cáo T nhận tội, ăn năn hối cải và xin được khoan hồng. Xét thấy bị cáo đã nhận thức được hành vi do bản T thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi. Do đó, bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T có cha là ông Đoàn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người mua súng, đạn và cất giấu tại tiệm xăm trong một khoảng thời gian dài (từ năm 2018 cho đến khi bị P hiện); bị cáo T biết việc bị cáo H có tàng trữ súng, đạn và là người chở bị cáo H về tiệm xăm của H lấy súng, đem lên xe cất giấu để làm hung khí đi đánh nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo H là người mua súng và tàng trữ súng trong thời gian dài nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) khẩu súng ô quay một nòng nhẵn, sử dụng để bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm và 04 (bốn) viên đạn còn lại sau giám định (đã bắn thực nghiệm 02 viên đạn): Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương bảo quản và xử lý theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

[7] Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của Đoàn T và đồng phạm đã được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Đối với người bán khẩu súng cho Hoàng H trên mạng xã hội Facebook, do điện thoại của H đã bị mất cùng số điện thoại nên không điều tra được nhân T lai lịch của người này. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 64, Điều 66, Điều 69 và Điều 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng H, Đoàn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 07/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Đoàn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 01/4/2023.

3. Về vật chứng: Giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương bảo quản và xử lý theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 đối với:

+ 01 (một) khẩu súng dạng Rulo ZP-5 XYL220915668;

+ 04 (bốn) viên đạn.

(Vật chứng đang được gửi bảo quản tại Phòng Kỹ thuật – Kho Vũ khí – Đạn thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/8/2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng H, Đoàn T: Mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân